

Số: 4141/QĐ-BNN-TCLN

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**BAN HÀNH KẾ HOẠCH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THỰC
HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 102/2020/NĐ-CP NGÀY 01 THÁNG 9 NĂM 2020 CỦA CHÍNH PHỦ
QUY ĐỊNH HỆ THỐNG BẢO ĐẢM GỖ HỢP PHÁP VIỆT NAM**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Đảng ủy Bộ;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, TP;
- Công đoàn Bộ, Đoàn TNCS HCM Bộ, Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Công TTĐT Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, TCLN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hà Công Tuấn

KẾ HOẠCH

THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 102/2020/NĐ-CP NGÀY 01/9/2020 CỦA CHÍNH PHỦ QUY
ĐỊNH HỆ THỐNG BẢO ĐẢM GỖ HỢP PHÁP VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số: 4141/QĐ-BNN-TCLN ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ Quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam (sau đây viết tắt là Nghị định số 102/2020/NĐ-CP) bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiến độ với sự tham gia và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đầy đủ, đồng bộ, thống nhất các nội dung quy định trong Nghị định số 102/2020/NĐ-CP.

- Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng đơn vị.

- Nội dung hướng dẫn thực hiện Nghị định số 102/2020/NĐ-CP, xây dựng và ban hành thủ tục hành chính theo quy định của Nghị định phải đơn giản, dễ hiểu, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực thi cho các đối tượng thực hiện.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Quán triệt, phổ biến, tuyên truyền Nghị định số 102/2020/NĐ-CP

- Phổ biến, quán triệt các nội dung của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP đến các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên toàn quốc.

- Xây dựng chương trình truyền thông về Nghị định số 102/2020/NĐ-CP: Phát sóng trên truyền hình, Đài tiếng nói Việt Nam, thông tin báo chí về những điểm mới của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP.

- Tổ chức Hội nghị phổ biến, triển khai Nghị định số 102/2020/NĐ-CP cho các cơ quan có liên quan ở 03 miền: Bắc, Trung, Nam.

2. Nâng cao năng lực cho các đối tượng có liên quan

- Tổ chức tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Kiểm lâm; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong toàn quốc.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, trang bị các thiết bị kỹ thuật cần thiết cho các đơn vị của Bộ để thực hiện Nghị định số 102/2020/NĐ-CP.

3. Thực hiện các nội dung Nghị định giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Các nội dung Nghị định số 102/2020/NĐ-CP giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bao gồm:

3.1. Về quản lý gỗ nhập khẩu:

- Công bố Danh sách quốc gia thuộc vùng địa lý tích cực xuất khẩu gỗ vào Việt Nam.
- Cập nhật và công bố danh mục các loại gỗ đã nhập khẩu vào Việt Nam.
- Công bố danh mục gỗ có nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng tại quốc gia khai thác hoặc buôn bán trái phép.
- Xây dựng Danh sách Quốc gia có hệ thống chứng chỉ gỗ quốc gia được Việt Nam công nhận.
- Công bố các thủ tục hành chính và lộ trình thực hiện.

3.2. Về phân loại doanh nghiệp:

- Xây dựng Thông tư quy định cụ thể về phân loại doanh nghiệp.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Lâm nghiệp.
- Triển khai, thực hiện Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ.

3.3. Về quản lý gỗ xuất khẩu và thực hiện cấp phép FLEGT:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về Hệ thống cấp giấy phép FLEGT điện tử và dữ liệu cấp giấy phép FLEGT.
- In phôi giấy phép FLEGT.
- Thực hiện cấp phép FLEGT.

3.4. Đánh giá độc lập:

- Tham vấn chỉ định tổ chức đánh giá độc lập.
- Xây dựng khung nội dung đánh giá độc lập.

- Thống nhất về phương pháp đánh giá và thực hiện việc đánh giá các khâu chuẩn bị cần thiết cho việc cấp phép FLEGT.

- Đánh giá độc lập định kỳ.

Chi tiết kế hoạch, phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được cụ thể tại Phụ lục kèm theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng cục Lâm nghiệp

a) Chủ động triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Nghị định số 102/2020/NĐ-CP và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; bảo đảm tiến độ, chất lượng, cụ thể:

- Xây dựng Thông tư hướng dẫn cụ thể phân loại doanh nghiệp.

- Tham mưu cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thời điểm có hiệu lực thi hành của Nghị định đối với quy định về quản lý gỗ xuất khẩu tại Mục 2 Chương II và cấp giấy phép FLEGT tại Mục 1 Chương IV Nghị định số 102/2020/NĐ-CP.

- Xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp, hệ thống cơ sở dữ liệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Lâm nghiệp; Hệ thống cấp giấy phép FLEGT điện tử và dữ liệu cấp giấy phép FLEGT.

- Lập kế hoạch tài chính để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt;

b) Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí, các tổ chức trong nước và quốc tế có liên quan để phổ biến và tuyên truyền hiệu quả việc triển khai thực hiện Nghị định Nghị định số 102/2020/NĐ-CP;

c) Làm đầu mối tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện.

2. Văn phòng Bộ

- Chủ trì thực hiện việc đánh giá tác động thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện theo quy định tại Nghị định số 102/2020/NĐ-CP;

- Phối hợp với các đơn vị định kỳ rà soát, đề xuất sửa đổi, đơn giản hoá quy trình, thời gian thực hiện trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin cho phù hợp với việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

3. Vụ Pháp chế

- Phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp xây dựng Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định cụ thể về phân loại doanh nghiệp theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp tham mưu cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thời điểm có hiệu lực thi hành của Nghị định đối với quy định về quản lý gỗ xuất khẩu tại Mục 2 Chương II và cấp giấy phép FLEGT tại Mục 1 Chương IV Nghị định số 102/2020/NĐ-CP.

4. Vụ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trình lãnh đạo Bộ bố trí kinh phí trong tổng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 và hàng năm, huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện Kế hoạch này.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị định theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP;

b) Tổ chức tập huấn, phổ biến, tuyên truyền nội dung của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh;

c) Chủ trì xây dựng quy chế phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan trong việc cung cấp, xác minh các thông tin kê khai phân loại của doanh nghiệp theo quy định tại Chương III Nghị định số 102/2020/NĐ-CP;

d) Chỉ đạo cơ quan Kiểm lâm cấp tỉnh thực hiện trách nhiệm trong quản lý hoạt động chế biến gỗ; nhập khẩu, xuất khẩu gỗ; phân loại doanh nghiệp và nội dung khác theo thẩm quyền quy định tại Điều 27 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP./.

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 102/2020/NĐ-CP

(Kèm theo Quyết định số: 4141/QĐ-BNN-TCLN ngày 21/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Nhiệm vụ	Nội dung công việc	Căn cứ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Dự kiến nguồn kinh phí	Thời gian hoàn thành
1	Quán triệt, phổ biến, tuyên truyền Nghị định số 102/2020/NĐ-CP						
1.1	Phổ biến, quán triệt đầy đủ các nội dung của Nghị định đến các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	Khoản 1 Điều 30 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP	Tổng cục Lâm nghiệp	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kế hoạch tuyên truyền, công bố thông tin về Nghị định số 102/2020/NĐ-CP	Nguồn tuyên truyền VBQPPL	Từ quý IV năm 2020 (thường xuyên)
1.2	Triển khai thực hiện Nghị định đến các tỉnh, thành phố trong toàn quốc;	Khoản 1 Điều 30 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP	Tổng cục Lâm nghiệp	UBND cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Kế hoạch tuyên truyền, công bố thông tin về Nghị định số 102/2020/NĐ-CP	Nguồn tuyên truyền VBQPPL	Từ quý IV năm 2020 (thường xuyên)
1.3	Xây dựng thông tin và phát sóng	Khoản 1 Điều 30 Nghị định số	Tổng cục Lâm nghiệp	Cơ quan thông tin	Các bản tin	Nguồn tuyên truyền	Từ Quý IV/2020

	trên truyền hình, Đài tiếng nói Việt Nam, báo chí về Nghị định số 102/2020/NĐ-CP	102/2020/NĐ-CP		(VTV, VOV...)		VBQPPL của TCLN	
1.4	Hội nghị triển khai Nghị định số 102/2020/NĐ-CP cho các các cơ quan có liên quan ở địa phương 03 miền: Bắc, Trung, Nam	Khoản 1 Điều 30 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP	Tổng cục Lâm nghiệp	Vụ Pháp chế, Vụ Tài chính, các đơn vị có liên quan và các địa phương	03 Hội nghị được tổ chức tại 03 miền	Đề xuất dự án hỗ trợ thực hiện Hiệp định VPA (GIZ) hỗ trợ	Quý IV/2020 và Quý I/2021
2	Xây dựng năng lực cho các đối tượng có liên quan						
2.1.	Tổ chức tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Kiểm lâm; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong toàn quốc;	Điều 26 Khoản 1 Điều 30 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP	Tổng cục Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Các lớp tập huấn	Theo quy định	Từ quý IV năm 2020 (thường xuyên)
2.2.	Trang bị các phương tiện kỹ thuật cần thiết.	Điều 26 và Khoản 1 Điều 30 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP	Tổng cục Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông	Các trang bị kỹ thuật	Theo quy định	Từ quý IV năm 2020 (thường xuyên)

		Đ-CP		thôn (Chi cục Kiểm lâm) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương			
3	Thực hiện các nội dung quy định tại Nghị định thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						
3.1	Quản lý gỗ nhập khẩu						
3.1.1	Công bố Danh sách quốc gia thuộc vùng địa lý tích cực xuất khẩu gỗ vào Việt Nam	Điều 5 Nghị định số 102/2020/N Đ-CP	Tổng cục Lâm nghiệp	Các bộ ngành có liên quan	Danh sách quốc gia thuộc vùng địa lý tích cực xuất khẩu gỗ vào Việt Nam	Theo quy định	Trước 30/10/2020
3.1.2.	Công bố danh mục các loại gỗ đã nhập khẩu vào Việt Nam	Điều 6 Nghị định số 102/2020/N Đ-CP	Tổng cục Lâm nghiệp	Các bộ, ngành có liên quan	Danh mục các loại gỗ đã nhập khẩu vào Việt Nam	Theo quy định	Trước 30/10/2020
3.1.3	Công bố danh mục gỗ có nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng tại quốc gia khai thác hoặc buôn bán trái phép.	Điều 6 Nghị định số 102/2020/N Đ-CP	Tổng cục Lâm nghiệp	Các bộ, ngành có liên quan và tổ chức được quy định trong Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên xác định.	danh mục gỗ có nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng tại quốc gia khai thác hoặc buôn bán trái phép.	Theo quy định	Trước 30/10/2020
3.1.4	Xây dựng Danh sách	điểm c khoản 1 Điều 5	Tổng cục Lâm	Vụ Hợp tác quốc	Danh sách Quốc gia có	Theo quy định	Trước 30/10/2020

	Quốc gia có hệ thống chứng chỉ gỗ quốc gia được Việt Nam công nhận	Nghị định số 102/2020/NĐ-CP	ngành	tế và các bộ, ngành có liên quan	hệ thống chứng chỉ gỗ quốc gia được Việt Nam công nhận		
3.1.5.	Công bố các thủ tục hành chính và lộ trình thực hiện	Điều 15 Nghị định 63/2010/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 92/2017/NĐ-CP	Tổng cục Lâm nghiệp	Văn phòng Bộ	Danh mục các thủ tục hành chính	Theo quy định	Trước 10/10/2020
3.2	Phân loại doanh nghiệp						
3.2.1	Xây dựng Thông tư quy định cụ thể về phân loại doanh nghiệp	Khoản 5 Điều 13 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP	Tổng cục Lâm nghiệp	Vụ Pháp chế Bộ, Vụ Quản lý doanh nghiệp Bộ	Thông tư quy định cụ thể về phân loại doanh nghiệp	Theo quy định	Trước tháng 3/2022
3.2.2	Xây dựng Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp;	Khoản 3 Điều 25 và điểm b Khoản 1 Điều 27 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP	Tổng cục Lâm nghiệp	Vụ Pháp chế Bộ, Vụ Quản lý doanh nghiệp Bộ	Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp	Theo quy định	Theo hiệu lực thi hành của Nghị định
3.2.3	Cơ sở dữ liệu về tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Lâm nghiệp	Khoản 3 Điều 25 và điểm b Khoản 1 Điều 27 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP	Tổng cục Lâm nghiệp	Vụ Pháp chế Bộ	Cơ sở dữ liệu về tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Lâm nghiệp	Theo quy định	Theo hiệu lực thi hành của Nghị định
3.2.4	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	Khoản 3 Điều 28 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP	Tổng cục Lâm nghiệp	Vụ Pháp chế Bộ, Vụ Quản lý doanh nghiệp	Thông tin phân loại doanh nghiệp trên trang web:	Theo quy định	Theo hiệu lực thi hành của Nghị định

				ng nghiệp Bộ	kiemlam.org. vn		
3.3	Quản lý gỗ xuất khẩu và thực hiện cấp phép FLEGT						
3.3.1.	Xây dựng Hệ thống cấp giấy phép FLEGT điện tử và dữ liệu cấp giấy phép FLEGT	Khoản 3 Điều 25 và điểm b Khoản 1 Điều 27 Nghị định số 102/2020/N Đ-CP	Tổng cục Lâm nghiệp	Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan	Cơ sở dữ liệu về Hệ thống cấp giấy phép FLEGT điện tử và dữ liệu cấp giấy phép FLEGT	Theo quy định	Theo hiệu lực thi hành của Nghị định
3.3.2	In phôi giấy phép FLEGT	Khoản 3, Điều 14 Nghị định số 102/2020/N Đ-CP	Tổng cục Lâm nghiệp		Giấy phép bản giấy		Theo hiệu lực thi hành của Nghị định
3.3.3	Thực hiện cấp phép FLEGT	khoản 2 Điều 28 Nghị định số 102/2020/N Đ-CP	Tổng cục Lâm nghiệp	Văn phòng Bộ	Hệ thống cấp giấy phép FLEGT và dữ liệu cấp giấy phép FLEGT.	Theo quy định	Theo hiệu lực thi hành của Nghị định
3.4	Đánh giá độc lập						
3.4.1	Tham vấn chỉ định tổ chức đánh giá độc lập	Điều 22 Nghị định số 102/2020/N Đ-CP	Tổng cục Lâm nghiệp	Vụ Pháp chế Bộ	Danh sách tổ chức đánh giá độc lập	Theo quy định	Theo hiệu lực thi hành của Nghị định
3.4.2	Xây dựng khung nội dung đánh giá độc lập	Khoản 5 Điều 23 Nghị định số 102/2020/N Đ-CP	Tổng cục Lâm nghiệp	Chuyên gia đánh giá độc lập, Phái đoàn EU tại Hà Nội, JEM, JIC	Khung nội dung đánh giá độc lập Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 23 Nghị định số 102/2020/N Đ-CP.	Theo quy định	Theo hiệu lực thi hành của Nghị định
3.4.3	Thống nhất	Khoản 4,	Tổng	Chuyên	Theo phụ lục	Theo quy	Theo hiệu

	về phương pháp đánh giá và thực hiện việc đánh giá các khâu chuẩn bị cần thiết cho việc cấp phép FLEGT	Điều 25 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP	cục Lâm nghiệp	gia đánh giá độc lập, Phái đoàn EU tại Hà Nội, JEM, JIC	VII của Hiệp định VPA	định	lực thi hành của Nghị định
3.4.4	Đánh giá độc lập định kỳ	Điều 24 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP	Tổ chức đánh giá độc lập	Vụ Hợp tác quốc tế	Báo cáo đánh giá độc lập định kỳ	Theo quy định	Theo hiệu lực thi hành của Nghị định